

gia của ngành Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành có liên quan và đại diện của Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ để đảm bảo và duy trì các hoạt động chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại địa phương. Để thống nhất các hoạt động về chăm sóc sức khỏe, Ban chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nên lồng ghép trong Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu của địa phương.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong toàn tỉnh theo quy định của Thông tư này và chỉ đạo y tế tuyến huyện, y tế tuyến xã trong việc tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong phạm vi địa phương.

3. Vụ Điều trị có trách nhiệm phối hợp với các Vụ, Cục chức năng, Thanh tra Bộ Y tế, Viện Lão khoa và các đơn vị có liên quan để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này.

4. Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe phối hợp với Viện Lão khoa tổ chức việc phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc

các đơn vị, địa phương phải báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Điều trị) để xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thủ trưởng

Lê Ngọc Trọng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 111/2004/QĐ-NHNN ngày 02/02/2004 về việc ban hành Quy chế đầu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày

05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà

nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

QUY CHẾ đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 111/2004/QĐ-NHNN ngày 02/02/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng

ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước là việc Ngân hàng Nhà nước làm đại lý cho Bộ Tài chính trong việc phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo phương thức bán buôn với các thành viên trên thị trường sơ cấp thông qua hình thức đấu thầu.

2. *Đấu thầu cạnh tranh lãi suất* là hình thức đấu thầu lãi suất giữa các thành viên để xác định lãi suất và khối lượng trúng thầu của các thành viên trong phiên đấu thầu.

3. *Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất* là hình thức đấu thầu khối lượng giữa các thành viên để xác định khối lượng trúng thầu trong phiên đấu thầu. Lãi suất áp dụng cho đấu thầu không cạnh tranh lãi suất là lãi suất trúng thầu trong đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

4. *Trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ được phát hành dưới hình thức ngang mệnh giá* là trái phiếu được bán với giá bằng mệnh giá của trái phiếu và được thanh toán tiền gốc một lần khi đến hạn; tiền lãi được thanh toán định kỳ một năm một lần vào ngày phát hành trái phiếu Chính phủ hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đấu thầu

1. Công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên;
2. Bí mật thông tin đặt thầu của các thành viên và lãi suất trần (nếu có).

Điều 4. Hình thức đấu thầu

Trong một phiên đấu thầu Ngân hàng Nhà nước áp dụng một trong hai hình thức đấu thầu sau:

1. Đấu thầu cạnh tranh lãi suất;
2. Kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất và đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

Bộ Tài chính quy định hình thức đấu thầu trong từng phiên cụ thể.

Điều 5. Điều kiện tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ

Các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng được tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước khi hội đủ các điều kiện sau:

1. Được phép kinh doanh ngoại hối;
2. Có tài khoản ngoại tệ mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc

Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc liên Bộ Ngân hàng Nhà nước - Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức, giám sát hoạt động đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Công nhận thành viên

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy công nhận thành viên cho các tổ chức tín dụng đủ điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy chế này, có giấy đề nghị tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ và danh sách người được ủy quyền ký các văn bản tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 01/TPCP đính kèm.

2. Ngân hàng Nhà nước thu hồi giấy công nhận thành viên trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức tín dụng không còn đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

b) Tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Điều 8. Phương thức đấu thầu

1. Đấu thầu trực tiếp: Các thành viên đặt thầu trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước.

2. Đấu thầu qua mạng vi tính: Ngân hàng Nhà nước cấp mã số, mã khóa và mã chữ ký cho những người được ủy quyền của thành viên để thực hiện giao dịch qua mạng.

Điều 9. Thông báo đấu thầu

1. Trước ngày tổ chức đấu thầu ít nhất hai ngày làm việc, căn cứ vào đề nghị phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của Bộ Tài chính, Ngân hàng

Nhà nước thông báo đấu thầu cho các thành viên.

2. Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) sẽ gửi thông báo đấu thầu theo các hình thức sau:

a) Thông báo qua mạng vi tính cho các thành viên có nối mạng trực tiếp với Ngân hàng Nhà nước;

b) Thông báo qua FAX cho các thành viên không nối mạng với Ngân hàng Nhà nước và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định. Trường hợp các thành viên không nối mạng với Ngân hàng Nhà nước mà không đăng ký đấu thầu trong 5 phiên liên tục thì Ngân hàng Nhà nước sẽ ngừng việc thông báo trực tiếp bằng FAX cho các thành viên này vào các phiên đấu thầu tiếp theo. Việc thông báo trực tiếp bằng FAX sẽ được tiếp tục trở lại khi các thành viên này tiếp tục đăng ký đấu thầu.

c) Thông báo trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

3. Nội dung thông báo đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 02/TPCP đính kèm.

Điều 10. Đăng ký đấu thầu

1. Vào ngày đấu thầu, các thành viên đăng ký đấu thầu theo Mẫu số 03/TPCP đính kèm.

2. Nội dung ghi trong phiếu đăng ký

đấu thầu của các thành viên quy định như sau:

a) Hình thức đấu thầu:

- Mẫu phiếu đăng ký số 03/TPCP áp dụng chung cho các hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất và hình thức kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất và đấu thầu không cạnh tranh lãi suất. Thành viên tham dự thầu điền vào phần thích hợp tùy theo từng hình thức tham dự thầu.

- Trong các phiên đấu thầu kết hợp giữa cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất, các thành viên có thể đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất hoặc đấu thầu không cạnh tranh lãi suất hoặc cả 2 hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất và đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

b) Khối lượng đặt thầu

- Các thành viên tham gia không bị giới hạn về khối lượng đặt thầu tối thiểu nhưng phải làm tròn đến đơn vị tiền tệ của trái phiếu. Trường hợp đấu thầu kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất, khối lượng đặt thầu của mỗi thành viên tham gia đấu thầu không cạnh tranh lãi suất tối đa bằng 30% khối lượng dự kiến phát hành;

- Khối lượng đăng ký ở mỗi mức lãi suất trong đấu thầu cạnh tranh lãi suất và tổng số phải ghi bằng chữ và bằng số. Trường hợp có sự khác biệt giữa số và

chữ thì phiếu đăng ký đấu thầu đó bị loại bỏ.

c) Lãi suất

- Trường hợp đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất, mỗi phiếu được đăng ký tối đa 5 mức lãi suất đặt thầu. Lãi suất tại mỗi mức thầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên 1 năm (%/năm) và được viết đến 2 con số sau dấu phẩy;

- Trường hợp đăng ký đấu thầu không cạnh tranh lãi suất, các phiếu thầu chỉ đăng ký khối lượng dự thầu, không đăng ký các mức lãi suất.

3. Phiếu đăng ký đấu thầu (bản chính) gửi Ngân hàng Nhà nước phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên đã đăng ký chữ ký tại Ngân hàng Nhà nước và bỏ vào phong bì có dấu niêm phong. Trường hợp phiếu đăng ký được truyền qua mạng vi tính nối với Ngân hàng Nhà nước thì phải thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng Nhà nước.

4. Các thành viên tham gia đấu thầu không phải ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Cách thức gửi phiếu đăng ký đấu thầu

1. Trong mỗi phiên đấu thầu, thành viên tham gia đấu thầu được gửi một phiếu đăng ký cho mỗi loại kỳ hạn của trái phiếu.

Trong thời hạn gửi phiếu đăng ký đấu thầu, thành viên có thể thay đổi nội dung phiếu đăng ký đấu thầu bằng một phiếu mới và hủy bỏ phiếu đăng ký cũ thông qua mạng vi tính. Trường hợp bỏ thầu trực tiếp vào hòm phiếu đặt tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định), việc xét thầu được thực hiện căn cứ vào phiếu đăng ký đấu thầu lần sau cùng của các thành viên.

2. Phiếu đăng ký chuyển trực tiếp vào hòm phiếu đặt tại Ngân hàng Nhà nước hoặc truyền qua mạng vi tính cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng Nhà nước.

3. Hòm phiếu được khóa bằng 2 khóa do 2 cán bộ có thẩm quyền giữ, mỗi người giữ một chìa khóa. Trường hợp phiếu đăng ký đấu thầu qua mạng vi tính thì mã khóa phải do người có thẩm quyền giữ để đảm bảo bí mật của phiếu đăng ký đấu thầu trước khi mở thầu.

Điều 12. Mở thầu

1. Trước 13 giờ của ngày mở thầu, các thành viên tham gia đấu thầu phải gửi phiếu đặt thầu cho Ngân hàng Nhà nước. Giờ mở thầu bắt đầu từ 13 giờ 30 phút của ngày đấu thầu dưới sự chứng kiến của Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc.

2. Bộ phận xử lý của Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định) sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu đăng ký thầu (qua hai nhân viên kiểm tra và ký xác nhận riêng vào phiếu đăng ký đấu thầu, người phụ trách bộ phận xử lý ký xác nhận). Những phiếu đăng ký đấu thầu và mức đăng ký đấu thầu không đúng quy định sẽ bị loại bỏ.

Sau khi loại bỏ các phiếu đăng ký đấu thầu và các mức đăng ký đấu thầu không hợp lệ, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định truyền mạng và Fax (theo chế độ bảo mật) bảng tổng hợp đấu thầu theo từng hình thức đấu thầu cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất và các phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để xét thầu tập trung tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo cho các thành viên có phiếu đăng ký đấu thầu hoặc mức đăng ký đấu thầu bị loại bỏ và nêu rõ lý do không hợp lệ.

Điều 13. Xét thầu

1. Trường hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất:

Khối lượng trái phiếu trúng thầu được xét chọn theo lãi suất đặt thầu từ thấp đến cao, trong phạm vi lãi suất trần; tại

mức lãi suất trúng thầu cao nhất mà khối lượng trái phiếu đặt thầu vượt quá khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành theo hình thức cạnh tranh thì khối lượng trái phiếu trúng thầu được phân bổ cho mỗi phiếu đặt thầu theo tỷ lệ thuận với khối lượng trái phiếu đặt thầu tại mức lãi suất đó.

Lãi suất trúng thầu cao nhất là lãi suất phát hành áp dụng chung cho mọi đối tượng trúng thầu.

2. Trường hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất kết hợp đấu thầu không cạnh tranh lãi suất trong một phiên đấu thầu:

a) Xác định khối lượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất:

- Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên trong phiên đấu thầu nhỏ hơn hoặc bằng 30% khối lượng trái phiếu Chính phủ dự kiến phát hành thì khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên. Khối lượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành trừ đi (-) khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

- Trường hợp khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất của các thành viên trong phiên đấu thầu lớn hơn 30% khối lượng trái phiếu Chính phủ dự kiến

phát hành thì khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng 30% và khối lượng đấu thầu cạnh tranh bằng 70% khối lượng trái phiếu Chính phủ dự kiến phát hành.

b) Xác định lãi suất và khối lượng trúng thầu của các thành viên tham gia

- Xác định lãi suất và khối lượng trái phiếu trúng thầu của các thành viên đấu thầu cạnh tranh lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. Lãi suất trúng thầu trong đấu thầu cạnh tranh lãi suất được áp dụng để tính lãi cho cả khối lượng trúng thầu không cạnh tranh lãi suất.

- Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất lớn hơn 30% khối lượng dự kiến phát hành thì Ngân hàng Nhà nước sẽ phân bổ khối lượng trúng thầu cho các thành viên tham gia tỷ lệ thuận với khối lượng dự thầu của từng thành viên.

- Nếu trong một phiên đấu thầu không xác định được lãi suất trúng thầu của hình thức đấu thầu cạnh tranh lãi suất thì phiên đấu thầu đó không có kết quả trúng thầu.

c) Kết quả đấu thầu phải được đại diện có thẩm quyền của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc ký xác nhận.

Điều 14. Xác định tiền lãi phải trả

hàng năm của trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

Công thức xác định tiền lãi phải trả hàng năm của trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ (được thanh toán vào ngày phát hành hàng năm)

$$L = MG \times Ls$$

L: Số tiền lãi thanh toán định kỳ hàng năm.

MG: Mệnh giá trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

Ls: Lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ (tính theo tỷ lệ %/năm).

Điều 15. Thông báo và báo cáo kết quả đấu thầu

Sau khi Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc xác định được kết quả đấu thầu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi báo cáo kết quả đấu thầu (bằng văn bản) cho Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước và các vụ, cục có liên quan của Ngân hàng Nhà nước; đồng thời fax hoặc truyền qua mạng vi tính (nếu có) kết quả đấu thầu cho các thành viên tham gia đấu thầu theo Mẫu số 04/TPCP đính kèm và công bố kết quả đấu thầu trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 16. Thanh toán tiền mua và hạch toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước, các thành viên trúng thầu phải thanh toán đầy đủ tiền mua trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước) vào ngày phát hành.

2. Ngày phát hành trái phiếu được ấn định vào ngày làm việc thứ 2 kể từ sau ngày đấu thầu. Ngân hàng Nhà nước sẽ hạch toán ghi Có tài khoản trái phiếu Chính phủ cho các thành viên trúng thầu và ghi Có tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước số tiền thu bán trái phiếu vào ngày phát hành;

3. Trường hợp không nhận được tiền thanh toán của các thành viên trúng thầu vào ngày phát hành trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi ngoại tệ của các thành viên trúng thầu tại Ngân hàng Nhà nước chuyển cho Kho bạc Nhà nước. Nếu tài khoản tiền gửi ngoại tệ không đủ số tiền phải thanh toán thì phần kết quả trúng thầu chưa được thanh toán sẽ bị hủy bỏ. Ngân hàng Nhà nước sẽ trích tiền phạt là 5% tính trên khối lượng trúng thầu bị hủy bỏ để chuyển cho Kho bạc Nhà nước. Trường hợp tài khoản ngoại tệ của thành viên không có hoặc không đủ tiền để trích phạt 5% khối lượng trúng thầu bị hủy bỏ thì Ngân hàng Nhà nước tiếp tục trích khi tài khoản tiền gửi có số dư cho đến khi đủ tiền phạt theo quy định.

Điều 17. Thanh toán gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn

1. Thanh toán tiền lãi định kỳ hàng năm, tiền gốc và lãi của năm đến hạn trái phiếu Chính phủ (số tiền thanh toán gốc và lãi trái phiếu Chính phủ được làm tròn đến 2 con số sau dấu phẩy của đơn vị tiền tệ phát hành).

Trước ngày đến hạn thanh toán tiền lãi hàng năm, tiền gốc và lãi của năm đến hạn một ngày làm việc, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước Trung ương) chuyển số tiền phải thanh toán trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước) bằng ngoại tệ phải trả. Đến ngày thanh toán, Ngân hàng Nhà nước không nhận được chứng từ chuyển tiền của Kho bạc Nhà nước thì Ngân hàng Nhà nước sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước Trung ương để thanh toán cho các chủ sở hữu trái phiếu (nếu tài khoản ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước không có loại ngoại tệ phải thanh toán, Ngân hàng Nhà nước sẽ chuyển đổi từ ngoại tệ hiện có sang loại ngoại tệ phải thanh toán theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm giao dịch).

2. Ngân hàng Nhà nước thanh toán cho các chủ sở hữu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tiền lãi hàng năm, tiền gốc và lãi của năm đến hạn vào kỳ hạn thanh toán của trái phiếu. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán tiền lãi hàng

năm, tiền gốc và lãi của năm đến hạn trùng vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, ngày tết thì sẽ được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

3. Trường hợp số dư tài khoản ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước không có hoặc không đủ tiền để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước trích tài khoản tiền gửi nội tệ của Kho bạc Nhà nước để mua ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước bán theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm giao dịch.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Xem xét cấp và thu hồi giấy công nhận thành viên cho các đối tượng tham gia thị trường đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ;

b) Cấp mã số, mã khóa để các thành viên giao dịch qua mạng vi tính và mã chữ ký cho người đại diện được thành viên ủy quyền tham gia giao dịch;

c) Thực hiện chỉ đạo của Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc trong việc thông báo đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ, tiếp nhận phiếu đăng ký đấu

thầu, tổ chức xét thầu, và thông báo kết quả đấu thầu cho các thành viên tham gia và các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định theo quy định tại Quy chế này;

d) Lập báo cáo kết quả đấu thầu gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng gửi Kho bạc Nhà nước Trung ương, Vụ Tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Kế toán tài chính;

đ) Nhận tiền mua trái phiếu của các thành viên trúng thầu và thanh toán tiền lãi định kỳ hàng năm, tiền lãi năm đến hạn và tiền gốc cho các chủ sở hữu trái phiếu. Thực hiện lưu ký trái phiếu của các thành viên;

e) Hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo quy định;

g) Căn cứ vào các Quy định tại Quy chế này, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy trình nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

2. Vụ Kế toán - Tài chính

Hướng dẫn chế độ hạch toán kế toán nghiệp vụ đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

3. Cục Công nghệ tin học ngân hàng

Lập trình phần mềm đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ, cài đặt

chương trình và nối mạng đảm bảo hoạt động an toàn, bảo mật.

4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định

a) Kiểm tra tư cách của các thành viên trên địa bàn, thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xem xét, thu hồi giấy công nhận của các thành viên trên địa bàn không đủ điều kiện tham gia thị trường đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

b) Nhận phiếu đăng ký đấu thầu của các thành viên trên địa bàn tham gia đấu thầu.

c) Mở thầu và tổng hợp phiếu thầu của các thành viên trên địa bàn tham gia đấu thầu (sau khi đã loại bỏ những phiếu thầu và mức thầu không hợp lệ) truyền qua mạng vi tính về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để xét thầu. Đồng thời ghi ký hiệu mật trên Bảng tổng hợp, các phiếu đăng ký và Fax về Sở Giao dịch để lưu hồ sơ dự thầu.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

Mẫu số: 01/TPCP

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAM GIA ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU
CHÍNH PHỦ BẰNG NGOẠI TỆ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Telex:

Telefax:

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ:

Căn cứ điều kiện tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng..... đã hội đủ các điều kiện và đề nghị được tham gia thị trường đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước với các cam kết sau:

- Chấp hành mọi quy định trong Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

- Cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước mọi thông tin liên quan đến giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của đơn vị.

Chúng tôi xin giới thiệu danh sách cán bộ có thẩm quyền ký các chứng từ giao dịch:

Họ và tên:	Chức vụ	Chữ ký 1	Chữ ký 2
------------	---------	----------	----------

Người thứ nhất:

Người thứ hai:

Người thứ ba:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy công nhận thành viên và các thủ tục cần thiết để chúng tôi có thể tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02/TPCP

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

----***----

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ BẰNG NGOẠI TỆ

Kính gửi:

Theo Thông báo đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ số..... ngày của Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc, Ngân hàng Nhà nước thông báo chi tiết đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ đợt.... như sau:

- Loại trái phiếu Chính phủ:
- Hình thức trái phiếu:
- Thời hạn của trái phiếu Chính phủ:
- Kỳ hạn thanh toán lãi và gốc của trái phiếu Chính phủ:
- Hình thức đấu thầu:
- Khối lượng dự kiến phát hành:
- Ngày đấu thầu:
- Ngày công bố kết quả đấu thầu:
- Ngày phát hành và thanh toán tiền mua trái phiếu:
- Ngày đến hạn:
- Ngày thanh toán lãi định kỳ hàng năm:
- Thời hạn nộp phiếu đấu thầu:
- Nơi nộp phiếu đấu thầu:
- Nơi thanh toán lãi định kỳ và gốc, lãi trái phiếu Chính phủ khi đến hạn:

TL/ THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH
(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)

Nơi gửi:

- Các thành viên thị trường ĐTTTPCP;
- Các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước được chỉ định;
- Lưu Sở Giao dịch.

Mẫu số: 03/TPCP

Tên đơn vị:
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

Đăng ký đấu thầu lần thứ:.....

ĐĂNG KÝ ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ BẰNG NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ vào ngày..... tháng..... năm....., Ngân hàng..... có tài khoản ngoại tệ số tại..... đăng ký tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ như sau:

1. Đăng ký đấu thầu không cạnh tranh lãi suất:

Khối lượng đăng ký: (bằng số).....
(bằng chữ)

2. Đăng ký đấu thầu cạnh tranh lãi suất:

Số thứ tự	Lãi suất (viết 2 chữ số thập phân)	Số tiền	
		Bằng số	Bằng chữ
1			
2			
3			
4			
5			
Tổng số			

Chúng tôi xin cam kết thanh toán tiền mua trái phiếu Chính phủ đúng hạn và thực hiện đầy đủ các quy định trong Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Người kiểm tra	Chữ ký
Người kiểm tra 1	
Người kiểm tra 2	
Người phụ trách	

- Mã số máy tính:
- Mã số đăng ký:
- Số liệu lô:
- Chi nhánh nhận:
(thời gian lưu trữ 1 năm)

Mẫu số: 04/TPCP

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
BẰNG NGOẠI TỆ**

Ngày đấu thầu:

Ngày phát hành:

Ngày thanh toán lãi định kỳ hàng năm:

Ngày đến hạn thanh toán gốc và lãi năm đến hạn:

Kính gửi:

Căn cứ kết quả đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ ngày....., Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo kết quả đấu thầu của quý đơn vị như sau:

Lãi suất (%/năm)

Khối lượng (đơn vị:.....)

• Khối lượng trúng thầu:

Tổng số:

Bằng chữ:

• Khối lượng không trúng thầu:

• Lãi suất trúng thầu:

• Số tiền lãi thanh toán định kỳ hàng năm:.....

• Số tiền (gốc + lãi) thanh toán trái phiếu Chính phủ khi đến hạn:

Đề nghị quý đơn vị thanh toán và nhận trái phiếu Chính phủ đúng hạn tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp đơn vị không thanh toán đúng hạn thì thông báo kết quả trúng thầu này sẽ hết hiệu lực và đơn vị sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

**TL/ THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH**

(Ký tên, đóng dấu hoặc chữ ký điện tử)